**Tiết 12 Củng cố, mở rộng-thực hành đọc**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản truyện

**2 . Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:** HS nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản truyện

**3. Phẩm chất:**  Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **2** | B | S | G | B | Đ | I | L | Ấ | Y | M | Ậ | T | Y | M | D |
| **3** | U | Ầ | H | A | N | H | T | I | N | H | X | A | N | H | V |
| **4** | S | U | U | O | L | B | H | P | H | S | U | H | B | H | N |
| **5** | D | Đ | Ề | T | À | I | L | S | M | D | N | M | J | L | M |
| **6** | N | O | I | E | R | S | A | C | T | N | O | H | S | A | I |
| **7** | H | T | U | M | U | Ờ | N | D | H | H | X | V | Q | L | O |
| **8** | K | B | Ầ | Y | C | H | I | M | C | H | Ì | A | V | Ô | I |
| **9** | O | I | M | I | C | U | H | T | N | O | I | L | U | H | T |
| **10** | P | U | W | T | S | O | W | I | U | P | U | I | O | W | E |
| **11** | Q | T | Q | R | H | Z | F | T | T | Ổ | T | K | Z | F | F |
| **12** | W | T | H | U | Y | Ế | T | M | C | H | I | T | I | Ế | T |
| **13** | S | A | P | O | Ư | W | S | V | N | S | A | T | W | S | X |
| **14** | A | X | V | N | Q | T | I | K | P | A | X | P | H | I | B |
| **15** | T | Í | N | H | C | Á | C | H | V | G | V | V | F | Ơ | I |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP/KTDH:**trò chơi.

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ Gv tổ chức trò chơi Từ khóa bí ẩn. Trong bảng có từ khóa liên quan đến bài học, các em hãy đi tìm những từ khóa ấy. Hs nào phát hiện ra sớm nhất sẽ là người chiến thắng.*

*+ Gv yêu cầu Hs kết nối từ khóa với bài học*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Từ khóa:** ĐI LẤY MẬT, NHÂN VẬT, ĐỀ TÀI, BẦY CHIM CHÌA VÔI, BẦU TRỜI TUỔI THƠ, CHI TIẾT

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản truyện

**b. Nội dung**: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP/KTDH:**thảo luận cặp đôi.

- Gv giao bài tập và hướng dẫn cách làm đối với từng bài.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Dự kiến khó khăn của hs:**

**Cách khắc phục:**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi 1 đến 2 học sinh trả lời. Hs khác nhận xét, bổ sung.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét,đánh giá thông qua câu trả lời của học sinh. Bổ sung, chốt lại kiến thức

**Câu 1. Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền nội dung phù hợp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Văn bản | Đề tài | Ấn tượng chung về văn bản |
| 1 | Bầy chim chìa vôi |  |  |
| 2 | Đi lấy mật |  |  |
| 3 | Ngàn sao làm việc |  |  |

**GỢI Ý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Văn bản | Đề tài | Ấn tượng chung về văn bản |
| 1 | Bầy chim chìa vôi | Tuổi thơ à thiên nhiên/ Hai đứa trẻ và bầy chim chìa vôi | Văn bản mang tính chất nhân văn. |
| 2 | Đi lấy mật | Tuổi thơ và thiên nhiên/ Đi lấy mật trong rừng U Minh | Văn bản giàu chất thơ, thể hiện được hiểu biết của tác giả về đất và người phương Nam cũng như hiểu biết về thế giới tự nhiên. |
| 3 | Ngàn sao làm việc | Tuổi thơ và thiên nhiên/ Vẻ đẹp của bầu trời đêm qua con mắt trẻ thơ | Thể thơ năm chữ, ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3 tạo cảm giác nhịp nhàng, uyển chuyển, đủng đỉnh như trạng thái của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Bài thơ được viết với điểm nhìn của một đứa trẻ khi nghĩ đến bầu trời đầy sao. |

**Câu 2: Chủ đề chung của ba văn bản đọc là Bầu trời tuổi thơ. Em thích chi tiết hoặc nhân vật nào trong ba văn bản đó? Hãy cho biết trải nghiệm nào của bản thân giúp em hiểu thêm về chi tiết hoặc nhân vật.**

**GỢI Ý:**

- Chủ đề chung của cả ba văn bản là đều viết về và hướng tới những đứa trẻ - mầm xanh tương lai của đất nước

- Trong tất cả các nhân vật qua các tác phẩm của chủ đề Bầu trời tuổi thơ thì em có ấn tượng nhất với cậu bé Mon. Sở dĩ em có ấn tượng nhất với cậu bé là bởi vì tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu động vật của cậu bé. Hơn nữa, trải nghiệm một lần cứu tổ chim cũng đã khiến em hiểu được hơn tâm trạng và tình cảm của cậu bé Mon dành cho những chú chim chìa vôi. Đó là vào một lần nghe trái cây ngọt dần mà em đã bước ra vườn. Đi qua cây nhãn em đột nhiên thấy một tổ trứng chim đang sắp rơi xuống đất. “Nếu rơi thì chúng sẽ vỡ mất”, “Nhưng cao thế này mình trèo lên sao được đây?” hàng loạt những câu hỏi cứ thế xuất hiện trong suy nghĩ của em. Em đã phải đấu tranh tâm hồn mãi mới dám trèo lên cây cao để chỉnh lại chiếc tổ chim cho ngay ngắn. Chẳng phải việc gì quá to tát nhưng em cảm thấy rất vui và hạnh phúc

**Câu 3. Hãy chọn một tác phẩm truyện mà em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:**

a. Xác định đề tài của truyện

b. Kể tên các nhân vật và nêu đặc điểm tính cách của nhân vật chính

c. Liệt kê các sự việc tiêu biểu của cốt truyện. Dựa vào các sự việc đó để tóm tắt nội dung cốt truyện

**GỢI Ý:**

Trong chương trình Ngữ văn 6, em đặc biệt yêu thích truyện Bức tranh của em gái tôi

a. Đề tài của truyện: tình cảm gia đình

b.

- Các nhân vật trong truyện: nhân vật “tôi” - người anh, Kiều Phương - người em, bố mẹ của hai anh em, bé Quỳnh, chú Tiến Lê.

- Nhân vật chính của truyện là nhân vật “tôi” - người anh. Đây là nhân vật có đặc điểm tính cách vô cùng đặc biệt. Ban đầu, tác giả thể hiện nhân vật người anh là người hay mắng mỏ em gái khi em nghịch ngợm và đố kị khi cô bé có tài năng hội họa được mọi người khen ngợi. Sau đó, tính cách của nhân vật này được bộc lộ là một người anh yêu thương em khi vỡ òa hạnh phúc, ăn năn hối lỗi trước tình cảm ruột thịt.

c.

- Các sự việc tiêu biểu của cốt truyện:

+ Kiều Phương là một cô bé hay lục lọi đồ và thường bôi bẩn lên mặt, cô bé có sở thích vẽ tranh

+ Khi mọi người phát hiện ra tài năng hội họa của Kiều Phương, người anh tỏ ra ghen tị và xa lánh

+ Kiều Phương đạt giải nhất cuộc thi vẽ tranh quốc tế với bức vẽ “Anh trai tôi”, người anh nhận ra lòng nhân hậu của em gái và hối lỗi về bản thân mình.

- Tóm tắt:

         Kiều Phương là cô gái hay lục lọi đồ và thường bôi bẩn lên mặt. Cô bé có sở thích vẽ tranh nên thường bí mật pha chế màu và vẽ. Khi mọi người phát hiện ra Kiều Phương có tài năng hội họa thì người anh lúc này tỏ ra ghen tị và xa lánh em. Kiều Phương đạt giải nhất tại trại thi vẽ tranh quốc tế với bức vẽ “Anh trai tôi”, lúc này người anh trai mới nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và hối lỗi về bản thân mình

**3. Hoạt động 3: Hướng dẫn bài thực hành đọc (20 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được những vấn đề chung về văn bản

- Học sinh tìm hiểu đặc điểm tính cách của nhân vật Tốt-tô-chan

học sinh tìm hiểu đặc điểm tính cách của nhân vật Y-a-sư-a-ki.

**b. Nội dung hoạt động:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu chi tiết văn bản bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của các câu hỏi, bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **PP/KTDH:**thảo luận nhóm.  Yêu cầu đọc: Đọc thầm trước phải đọc thành tiếng sau. Khi đọc chú ý thay đổi giọng điệu cho phù hợp với các nhân vật trong từng hoàn cảnh.  Các yếu tố cần tìm hiểu khi đọc hiểu văn bản truyện.  Đề tài chủ đề, Bối cảnh, Cốt truyện, Nhân vật.  Khi đọc hiểu văn bản truyện, cần xác định:  + Xác định được đề tài, chủ đề, ngôi kể.  + Xác định được các sự việc chính cũng như các chi tiết đặc sắc trong cốt truyện.  + Nắm được đặc điểm tính cách của nhân vật thông qua các yêu tố: ngoại hình, hành động cử chỉ, cảm xúc, suy nghĩ.  + Tìm ra được những đặc sắc trong việc sử dụng các biện pháp tu từ để xây dựng nội dung văn bản.  + Hiểu được thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua nội dung truyện.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU CHUNG:**  **-Tác giả**  **-Xuất xứ**  **-Đề tài**  **-Ngôi kể**  **-Các sự việc chính.**  **- Hs tiếp nhận nhiệm vụ.**  **\* Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - Gv quan sát lắng nghe  - Hs quan sách giáo khoa tìm câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - Hs trình bày sản phẩm cá nhân  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\*Kết luận, nhận định**  -Đánh giá qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá  -Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **Hs tìm hiểu chú thích** | **I. ĐỌC TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Đọc, từ khó**  **2. Xuất xứ:** Tự truyện “Tốt-tô-chan bên cửa sổ”  + “Tốt-tô-chan bên cửa sổ” là cuốn tự truyện của Tetsuko, xuất bản năm 1981.  + Cuốn sách được đánh giá là một trong những tác phẩm văn học thiếu nhi nổi tiếng của Nhật Bản, được dịch ra hơn 30 thứ tiếng trên thế giới.  **3.Đề tài:** Đề tài tình bạn, đề tài thiếu nhi.  **4. Ngôi kể:** Ngôi thứ ba. Dấu hiệu nhận biết: người kể chuyện giấu mình để kể lại mọi sự việc chi tiết trong truyện.  **5.Sự việc chính:**  + Lần đầu gặp gỡ giữa Tốt-tô-chan và Ya-sư-a-ki.  + Tốt-tô-chan mời bạn đến thăm “ngôi nhà trên cây” của mình. |
| **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN** | |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Phương pháp:** Thảo luận nhóm  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:** Tìm hiểu đặc điểm tính cách của nhân vật.  1, Hãy tìm các chi tiết miêu tả suy nghĩ, cảm xúc, hành động, lời nói của Tốt-tô-chan qua hai sự việc:  + Khi mới gặp Ya-sư-a-ki.  + khi mời bạn lên “ngôi nhà trên cây” của mình  2, Qua những chi tiết tìm được ở trên em có nhận xét gì về đặc điểm tính cách của nhân vật Tốt-tô-chan?  **- Hs tiếp nhận nhiệm vụ.**  **\* Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  - Gv quan sát lắng nghe  - Hs quan sách giáo khoa tìm câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - Đại diện 1 nhóm HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\*Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Nhân vật Tốt-tô-chan.**  Tốt-tô-chan là cô gái nhạy cảm, biết quan sát và quan tâm đến mọi người. Tốt-tô-chan không hề chế giễu, coi thường hay có thái độ kỳ thị với bạn. Ngược lại cô bé cứ xử với bạn rất chân thành, biết lo lắng, cảm thông cho những bất hạnh khó khăn của bạn mình.  **+ Tốt-tô-chan có những suy nghĩ hồn nhiên, trong sáng và đẹp đẽ, nhân ái vô cùng.** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:** Tìm hiểu đặc điểm tính cách của nhân vật Y-a-sư-a-ki.  1. Hoàn cảnh của Y-a-sư-a-ki có gì đáng chú ý? Em có nhận xét gì về cách cư xử của Y-a-sư-a-ki trước hoàn cảnh đặc biệt của bản thân?  2. Quá trình được Tốt-tô-chan giúp đỡ leo lên “ngôi nhà trên cây”, đã có những suy nghĩ cảm xúc gì? Qua đó, em nhận xét gì về đặc điểm tính cách của nhân vật Y-a-sư-a-ki?  **- Hs tiếp nhận nhiệm vụ.**  **\* Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**  **Phương pháp:** Thảo luận nhóm  - Gv quan sát lắng nghe  - Hs quan sách giáo khoa tìm câu trả lời.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - Đại diện 1 nhóm HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\*Kết luận, nhận định**  -Đánh giá qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Nhân vật Y-a-sư-a-ki**  Y-a-sư-a-ki là một cậu bé kém may mắn nhưng không vì thế mà tự ti. Cậu bé có tấm lòng cởi mở, chân thành, khao khát được hòa nhập và kết bạn, có ý chí và quyết tâm mạnh mẽ. |
| HĐ cá nhân - KT trình bày 1 phút: ***\* Chuyển giao nhiệm vụ***  ***PP/KTDH:*** Động não, thảo luận cặp đôi  ***GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau: Em hãy khái quát nghệ thuật và nội dung chính của văn bản?***  ***\*Thực hiện nhiệm vụ:***  HS suy nghĩ, thảo luận  GV quan sát hỗ trợ  **\*Báo cáo kết quả:**  - GV gọi 1 đến 2 học sinh trả lời. Hs khác nhận xét, bổ sung.  **\*Kết luận, nhận định:**  -Đánh giá qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá  -Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  Cốt truyện đơn giản mà mạch lạc, chặt chẽ với các chi tiết sinh động thú vị.  Nhân vật bộc lộ tính cách qua các hành động, lời nói, cử chỉ khi đối diện với những tình huống khó khăn, thử thách.  **2. Nội dung:**  + Đề tài thiếu nhi. Đề tài tình bạn.  + Chủ đề:  Những kỷ niệm hồn nhiên, thơ trẻ từ đó thể hiện vẻ đẹp của tâm hồn trong sáng, tình bạn đẹp đẻ của hai bạn nhỏ. Những bài học sâu sắc về tình bạn, về sự cảm thông và yêu thương của những người quanh ta. Đặc biệt là với những người có hoàn cảnh thiệt thòi bất hạnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Trồng cây xanh

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP/KTDH:** trò chơi .

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Gv tổ chức trò chơi Món quà tuổi thơ. Mỗi một câu trả lời đúng em sẽ nhận được một món quà (viên bi, kẹo mút, ....)

**Câu 1.** Chủ đề của bài học là gì?

**Câu 2**. Văn bản “Đi lấy mật” của tác giả nào?

**Câu 3.** Nhân vật Mên và Mon gợi cho em nhớ đến văn bản nào?

**Câu 4**. Câu thường được mở rộng thành phần chính bằng cụm danh từ, cụm động từ và…

**Câu 5**. Trong văn bản Ngàn sao làm việc, hình ảnh trâu tôi bước đủng đỉnh được so với hình ảnh nào?

**Câu 6.** Nhân vật Ya-sư-a-ki-chan trong đoạn trích *Ngôi nhà trên cây* mắc phải chứng bệnh gì?

**Câu 7**. Tác giả so sánh các ngôi sao với điều gì?

**Câu 8**. Trong khi nói, yếu tố hỗ trợ như tranh ảnh, bảng biểu, sơ đồ gọi chung là gì?

**Câu 9.** Tính cách nhân vật được thể hiện qua yếu tố nào?

**Câu 10.** Thể loại của văn bản “Ngàn sao làm việc” là

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Đáp án:**

**Câu 1**: Bầu trời tuổi thơ.

**Câu 2**: Đoàn Giỏi

**Câu 3**: Bầy chim chìa vôi

**Câu 4:** Cụm tính từ

**Câu 5**: Như bước giữa ngàn sao

**Câu 6:** Bị bại liệt

**Câu 7**: Dụng cụ lao động của nhà nông

**Câu 8**: Phương tiện phi ngôn ngữ

**Câu 9**: Cử chỉ/lời nói/ hành động

**Câu 10:** Thể thơ 5 chữ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(Có thể giao về nhà)

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập**: đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ:**

**PP/KTDH:** sơ đồ tư duy.

**- Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

 Vẽ sơ đồ tư duy bài học

**- Hs thực hiện nhiệm vụ:**

**\* Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:**

- Gv quan sát, lắng nghe.

- Hs quan sát sách giáo khoa tìm câu trả lời.

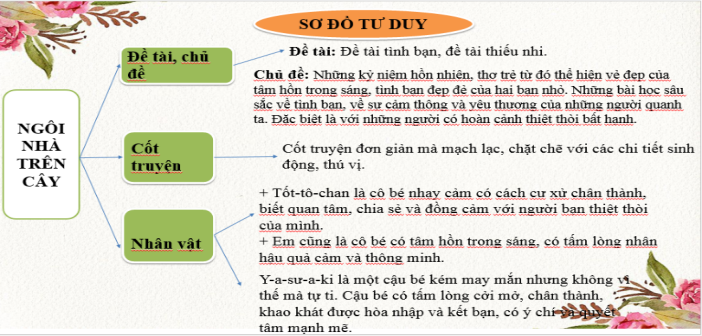
**\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**

- GV gọi 1 đến 2 học sinh trả lời. Hs khác nhận xét, bổ sung.

**\*Kết luận, nhận định**

-Đánh giá qua sản phẩm do GV và HS đánh giá

- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.



**PHỤ LỤC**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**Rubric đánh gía sơ đồ tư duy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Mức đánh giá** | | |
| **(1-4 điểm)** | **(5-7 điểm)** | **(8-10 điểm)** |
| Phần thông tin | HS chỉ nêu được 1/3 nội dung của bài học. | Học sinh nêu được 2/3 nội dung bài học. | HS nêu được đầy đủ nội dung bài học |
| Phần hình thức | Sơ đồ tư duy của HS chưa có sự thể hiện ý lớn, nhỏ, chưa biết dùng từ khóa, hình ảnh. | Sơ đồ của học sinh có sự thể hiện ý lớn, nhỏ. Vài từ khóa, hình ảnh chưa phù hợp. | Sơ đồ của HS có sự thể hiện ý lớn, nhỏ. Từ khóa hình ảnh phù hợp. |
| HS tự nhận xét được những ưu và nhược điểm của sản phẩm. | | | |

**Bộ câu hỏi đánh giá thường xuyên:**

1.Văn bản Ngôi nhà trên cây được viết theo thể loại gì?

-Truyện

2.Văn bản có những nhân vật nào?

- Tốt-tô-chan, Y-a-sư-a-ki

3. Nêu cảm nhận của em về văn bản?

-Hs cảm nhận và nêu suy nghĩ cá nhân

**Dặn dò:**

**Rút kinh nghiệm:**